

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2006/TT-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2006

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2002/TT-BTC ngày 28/6/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn quy chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội**

Căn cứ Nghị định số 145/2005/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 58/2002/TT-BTC ngày 28/6/2002 của Bộ Tài chính như sau:

**1. Sửa đổi từ ngữ như sau:** Tất cả các cụm từ “doanh nghiệp nhà nước” trong Thông tư số 58/2002/TT-BTC được sửa đổi thành “công ty nhà nước”.

**2. Sửa đổi, bổ sung điểm 2 phần I như sau:**

“2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn Luật doanh nghiệp, Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14/9/2001, Nghị định số 145/2005/NĐ-CP ngày 21/11/2005, Thông tư số 58/2002/TT-BTC ngày 28/6/2002, Thông tư này và Điều lệ của công ty không trái với quy định của nhà nước.”

**3. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 1, điểm 1.1 mục A phần II như sau:**

“- Vốn của chủ sở hữu thực có trên sổ sách kế toán tại thời điểm chuyển đổi từ công ty nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội sang công ty theo quy định tại Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14/9/2001 và Nghị định số 145/2005/NĐ-CP ngày 21/11/2005 của Chính phủ hoặc vốn của chủ sở hữu đầu tư tại thời điểm thành lập Công ty;”

**4. Sửa đổi điểm 3.3 mục A phần II như sau:**

“3.3. Quản lý, sử dụng tài sản cố định: Tài sản cố định được quản lý, sử dụng theo quy định của nhà nước và Điều lệ công ty. Mọi tài sản cố định hiện có của công ty (gồm cả tài sản cố định chưa dùng, không cần dùng, chờ thanh lý) đều phải

09655187

trích khấu hao theo quy định hiện hành, trừ những tài sản cố định thuộc công trình phúc lợi công cộng, nhà ở. Khấu hao tài sản cố định dùng trong sản xuất kinh doanh hạch toán vào chi phí kinh doanh; khấu hao tài sản cố định chưa dùng, không cần dùng, chờ thanh lý hạch toán vào chi phí khác. Mức trích khấu hao tối thiểu xác định theo thời gian sử dụng tối đa quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Không khống chế mức khấu hao tối đa. Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty quyết định mức trích khấu hao cụ thể nhưng không được thấp hơn mức khấu hao tối thiểu.”

### **5. Sửa đổi, bổ sung đoạn 2, điểm 5 mục A phần II như sau:**

“Trước khi khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm, công ty phải kiểm kê đối chiếu từng khoản nợ với chủ nợ và khách nợ. Công ty được quyền bán các khoản nợ phải thu theo quy định của pháp luật, gồm cả nợ phải thu trong hạn, nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không đòi được để thu hồi vốn. Giá bán các khoản nợ do các bên tự thỏa thuận. Trường hợp khoản nợ bán là khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi mà công ty đã xử lý theo quy định của Nhà nước và đang theo dõi tại tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán thì số tiền thu hồi được từ việc bán khoản nợ này được tính vào thu nhập khác. Trường hợp khoản nợ bán là khoản nợ phải thu đang theo dõi trong Bảng cân đối kế toán (nội bảng) không có khả năng thu hồi thì chênh lệch giữa số tiền thu được khi bán nợ với giá trị khoản nợ ghi trên sổ sách kế toán được xử lý như nợ phải thu không có khả năng thu hồi.

Đối với khoản nợ phải thu xác định là khó đòi thì phải trích lập dự phòng theo quy định hiện hành. Nợ phải thu không có khả năng thu hồi, công ty có trách nhiệm xử lý và được bù đắp bằng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi sau khi trừ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan, quỹ dự phòng tài chính, nếu còn thiếu thì hạch toán vào chi phí kinh doanh của công ty.”

### **6. Sửa đổi phần cuối điểm 6.3 mục A phần II như sau:**

“Giá trị tài sản thiêu hoặc tốn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm, nếu thiêu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của công ty. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiêu được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.”

### **7. Bổ sung thêm điểm 7 vào mục A phần II như sau:**

“7. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái, công ty thực hiện theo Thông tư số 105/2003/TT-BTC ngày 04/11/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán thực hiện

sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành kèm theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính."

### **8. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 8 tiết a, điểm 2.1 mục B phần II như sau:**

"- Giá trị các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng trợ cấp mất việc làm, thôi việc, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Mức trích lập và sử dụng các khoản dự phòng căn cứ vào tình hình thực tế của công ty và quy định tại Thông tư số 82/2003/TT-BTC ngày 14/8/2003, Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 27/02/2006 của Bộ Tài chính."

### **9. Sửa đổi điểm 1 mục C phần II như sau:**

"1. Lợi nhuận thực hiện trong năm của công ty là tổng của lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm: Chênh lệch giữa doanh thu từ việc bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ với tổng giá thành toàn bộ sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ hoặc chi phí dịch vụ tiêu thụ trong kỳ; chênh lệch giữa doanh thu từ hoạt động tài chính với chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa doanh thu nhập từ hoạt động khác với chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ."

### **10. Bỏ tiết b điểm 2 mục C phần II; Chuyển tiết c điểm 2 mục C phần II thành tiết b điểm 2 mục C phần II và sửa đổi như sau:**

"b) Sau khi trừ đi khoản a, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo tỷ lệ giữa nguồn vốn chủ sở hữu đầu tư tại công ty và nguồn vốn do công ty tự huy động bình quân trong năm.

- Phần lợi nhuận được chia theo vốn chủ sở hữu đầu tư tại công ty được dùng để tái đầu tư bổ sung vốn chủ sở hữu tại công ty; trường hợp không cần thiết bổ sung vốn, đại diện chủ sở hữu quyết định điều động về quỹ tập trung đầu tư vào các công ty khác theo quy định hiện hành.

- Lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động được phân phối như sau:

+ Trích tối thiểu 30% vào Quỹ đầu tư phát triển của công ty.

+ Trích tối đa 5% lập quỹ Ban quản lý điều hành công ty. Mức trích một năm không vượt quá 500 triệu đồng (đối với công ty có Hội đồng quản trị), 200 triệu đồng (đối với công ty không có Hội đồng quản trị) với điều kiện tỷ suất lợi nhuận thực hiện trước thuế trên vốn chủ sở hữu của công ty phải bằng hoặc lớn hơn tỷ suất lợi nhuận kế hoạch; trường hợp tỷ suất lợi nhuận thực hiện trước thuế thấp

hơn kế hoạch thì mức trích lập quỹ này phải giảm trừ tương ứng với phần lợi nhuận giảm so với kế hoạch.

+ Số lợi nhuận còn lại được phân phối vào quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty. Mức trích vào mỗi quỹ do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Ban chấp hành công đoàn công ty.

### **11. Thay đổi bổ sung điểm 3 mục C phần II như sau:**

"3. Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty kiến nghị chủ sở hữu quyết định tỷ lệ trích cụ thể các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi của công ty, quỹ thưởng cho Ban quản lý điều hành công ty."

### **12. Bỏ điểm 4 mục C phần II và chuyển điểm 3 mục C phần II thành điểm mục C phần II.**

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; các quy định khác tại Thông tư số 58/2002/TT-BTC ngày 28/6/2002 của Bộ Tài chính không được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này vẫn có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị các Bộ, ngành, các địa phương và các doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THÚ TRƯỞNG**

**Trần Xuân Hà**